

Quy luật ba giai đoạn phát triển trong triết học thực chứng của Auguste Comte

Nguyễn Thành Nhân¹

¹ Khoa Khoa học Chính trị, Trường Đại học Cần Thơ.
Email: nthanhnhan@ctu.edu.vn

Nhận ngày 25 tháng 7 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 10 tháng 9 năm 2019.

Tóm tắt: Quy luật ba giai đoạn phát triển được xem là cơ sở lý luận cơ bản, đồng thời cũng là phương pháp nghiên cứu và trình bày trong toàn bộ hệ thống triết học thực chứng của A. Comte. Ông cho rằng, từng cá nhân cho đến cộng đồng và ở hầu khắp mọi lĩnh vực của tri thức của nhân loại đều trải qua ba giai đoạn phát triển: thần học hay hư cấu; siêu hình hay trừu tượng; và khoa học hay thực chứng. Dù có những hạn chế nhất định so với sự tiến bộ tư tưởng của nhân loại, nhưng quy luật ba giai đoạn của A. Comte là một trong những triết lý vĩ đại được xây dựng ở thế kỷ XIX.

Từ khóa: Auguste Comte, chủ nghĩa thực chứng, quy luật ba giai đoạn.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: The law of three stages of development is considered the fundamental theoretical foundation and the method of research and presentation in A. Comte's entire system of positive philosophy. He deemed that each individual and community in almost every field of human knowledge does undergo three stages of development: theological or fictional; metaphysical or abstract; and scientific or positive. Despite certain limitations compared with the progressive thought of humanity, A. Comte's law of three stages is one of the great philosophical ideas developed in the 19th century.

Keywords: A. Comte, positivism, law of three stages.

Subject classification: Philosophy

1. Mở đầu

Triết gia người Pháp A. Comte (1798-1857) là nhà sáng lập chủ nghĩa thực chứng và ngành xã hội học, đồng thời là một trong những người đặt nền móng cho sự ra đời

của triết học phương Tây hiện đại. Sống trong bối cảnh của nước Pháp sôi động bởi những phong trào cách mạng và sự trỗi dậy ngày càng mạnh mẽ của các thành tựu khoa học, A. Comte đã nỗ lực thống nhất các dòng chảy của tri thức khoa học để tìm

kiểm những phương án nhằm tái thiết xã hội tương lai. Quy luật ba giai đoạn phát triển là cơ sở lý luận nền tảng của hệ thống triết học thực chứng của A. Comte. Qua đó, ông đã đề xuất một cách nhìn mới về tiến trình lịch sử tư tưởng nhân loại mang tính khoa học hơn so với những nhà tư tưởng đương thời và có sức ảnh hưởng lớn đến các nhà triết học. Bài viết này giới thiệu nguồn gốc hình thành và những nội dung tư tưởng cơ bản của quy luật ba giai đoạn phát triển trong triết học thực chứng A. Comte.

2. Sự hình thành quy luật ba giai đoạn phát triển của A. Comte

Quy luật ba giai đoạn phát triển được xem là cơ sở lý luận cơ bản trong toàn bộ hệ thống triết học thực chứng của A. Comte, đồng thời nó cũng là phương pháp luận không thể thiếu để tiến hành nghiên cứu và trình bày trong hầu hết các trước tác của ông. Chính A. Comte cũng “coi quy luật này là cách tốt nhất để giải thích triết học thực chứng là gì” [14] và thông qua học thuyết này cho thấy quan điểm của A. Comte về tiến trình lịch sử tư tưởng của nhân loại. Trong lời giới thiệu cho quyển *Giáo trình triết học thực chứng*, A. Comte viết: “Để hiểu được giá trị đích thực và đặc điểm của triết học thực chứng, chúng ta phải có quan điểm ngắn gọn chung về tiến trình của tư tưởng con người, xem như là tất cả; không có một quan niệm nào có thể được hiểu khác hơn là thông qua lịch sử của nó” [8, tr.25].

Theo Mary Pickering, định luật này đã đến với A. Comte trong một buổi sáng đầu năm 1822 trong hai đêm dài tập trung suy nghĩ cao độ và hầu như ngay lập tức sau đó

ông đem áp dụng nó vào trong hệ thống phân loại khoa học của ông và nó như là một hình thức không thể tách rời [11, tr.199]. A. Comte cho rằng, ông không sáng tạo ra một lý thuyết mới mà chỉ là phát hiện ra một định luật khoa học cho phép ông khám phá những gì mà người khác phát minh ra. Tóm tắt về quy luật này ông viết: “Từ nghiên cứu về sự phát triển của trí tuệ con người, trong tất cả các mặt, và tất cả các khả năng, đã phát hiện ra một quy luật cơ bản lớn, mà nó là chủ đề cần thiết, và cũng là một sự kiểm chứng có cơ sở vững chắc, cả trong những mặt tổ chức của chúng ta và cả trong kinh nghiệm lịch sử của chúng ta. Quy luật đó là: mỗi một quan điểm, mỗi bộ môn tri thức của chúng ta đều trải qua giai đoạn lý luận khác nhau: thần học hay hư cấu; siêu hình hay trừu tượng; và khoa học hay thực chứng. Đầu tiên là điểm khởi hành cần thiết của sự hiểu biết của con người; thứ ba là giai đoạn nó được cố định và xác định; thứ hai là chỉ đơn thuần là một giai đoạn chuyển tiếp” [3, tr.856], [8, tr.25-26]. Theo Jean Wahl, có những điểm tương đồng nhất định giữa A. Comte và Hegel: “Cả hai đều cho rằng tinh thần của con người đã diễn tiến theo một nhịp ba, cả hai đều là những triết gia về xã hội và tổng hợp, cả hai đều đặt lại con người vào hoàn cảnh lịch sử, đều khẳng định tư tưởng (ý thức) định hình nên thế giới...” [7, tr.118].

Về nguồn gốc tư tưởng, Jean Wahl cho rằng, A. Comte đã kế thừa “trường phái vĩ đại bất tử của Diderot và Hume, một trường phái đã thật sự tạo cho thế kỷ XVIII nhiều đặc điểm đáng kể bằng cách kết nối thế kỷ này với Diderot qua trung gian Fontenelle và với Hume nhờ một Condorcet” [7, tr.111]. Có thể khẳng định rằng, Condorcet

là người có ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành tư tưởng triết học của A. Comte. Chính A. Comte cũng đã thừa nhận Condorcet là người tiền nhiệm trực tiếp của mình [8]. Mục đích mà Condorcet theo đuổi trong cuộc đời ông là mang lại cho các vấn đề xã hội những quan điểm và phương pháp của các khoa học tự nhiên, để cho nó trở thành một khoa học xã hội mới, đạt đến sự thống nhất giữa khoa học chính trị và đạo đức. Khoa học xã hội mới này sẽ là hình thức liên kết thiết yếu giữa các tiến bộ khoa học và tiến bộ đạo đức, cung cấp những tri thức cần thiết cho việc xây dựng một chế độ chính trị ổn định và xã hội hợp lý tính.

Đặc biệt, trong quan điểm về sự phát triển của lịch sử (đây là quan điểm A. Comte chịu ảnh hưởng nhiều nhất trong hệ thống triết học của mình) quyết định sự hình thành lý thuyết ba giai đoạn phát triển, Condorcet cho rằng, sự tiến bộ không giới hạn của trí tuệ con người là tự nhiên mà không cần đòi hỏi phải giải thích. Mỗi quan tâm thực sự của Condorcet là nhắm đến sự tiêu diệt những trở ngại làm cản trở quá trình phát triển của lý trí làm chệch hướng sự phát triển lịch sử tư tưởng của nhân loại khỏi tiến trình lôgic vốn có của nó. Ông hy vọng sự phát triển của trí tuệ trong tương lai sẽ dựa trên hai điều kiện: *thứ nhất*, cuộc cách mạng khoa học, công nghệ và chính trị sẽ tiêu diệt những yếu tố ngăn cản sự truyền bá kiến thức của con người như sự chuyên chế, những định kiến, sự ngu dốt, những suy đồi về chính trị và sự chi phối về tư tưởng của những tư tưởng kiệt xuất trong xã hội cũ; *thứ hai*, dựa trên những khám phá tâm lý học của những nhà theo thuyết duy cảm sẽ làm cho nó có thể trình bày rõ những nguyên tắc cơ bản của khoa học xã hội [15]. Condorcet cũng chỉ ra rằng mỗi

thể hệ đều phụ thuộc vào những thành tựu mà các thể hệ trong quá khứ để lại, sự đóng góp lần lượt của các thể hệ đó định hình nên nền văn minh nhân loại, đó cũng chính là vấn đề bản chất quyết định sự tiến bộ của nền văn minh.

Người thứ hai, có ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành thuyết ba giai đoạn phát triển của A. Comte là Saint Simon. Những năm tháng trong vai trò làm thư ký cho Saint Simon (từ năm 1817 đến 1824), cho thấy sự định hình về mặt tư tưởng triết học của A. Comte. Điều này được chứng minh bởi trong bài tiểu luận đầu tiên của A. Comte viết vào khoảng tháng bảy, năm 1819, cho thấy sự chuyển đổi tư tưởng của ông từ quan điểm ủng hộ những chủ trương của Đảng Cộng hoà về công bằng và bình đẳng sang quan điểm về một “giai đoạn đặc biệt của những nhà tư tưởng vĩ đại” (tức giai đoạn thực chứng). Đặc biệt trong *Kế hoạch nghiên cứu khoa học để tổ chức lại xã hội* được viết vào năm 1822, không chỉ chứa những ý tưởng khoa học chính mà A. Comte đã phát triển trong *Giáo trình triết học thực chứng*, mà còn có cả những ý tưởng về sự cần thiết của một chính thể được thiết lập dựa trên sức mạnh tinh thần trong công trình *Hệ thống chính thể thực chứng* của ông.

Sự rạn nứt trong quan hệ của A. Comte và Saint Simon bắt nguồn từ những tranh chấp về tác quyền có liên quan đến việc xuất bản *Kế hoạch nghiên cứu khoa học để tổ chức lại xã hội* của ông. A. Comte cho rằng, Saint Simon là người đánh cắp các ý tưởng của mình [11, tr.2]. Tuy sự kết giao của họ chỉ tồn tại bảy năm nhưng đã làm thay đổi một cách sâu sắc sự phát triển trí tuệ của mỗi người. Cho dù A. Comte chối bỏ sự kế thừa tư tưởng từ Saint Simon,

nhưng có một thực tế, chính mối quan hệ đó đã cung cấp cho ông không chỉ quan điểm về sự phát triển hiện tại của các lĩnh vực chính trị, tư tưởng và tâm lý, mà còn định hình cho ông một bối cảnh nhất định trên quan điểm khái quát hơn và một cách nhìn xa về những xu hướng vận động xuyên suốt của lịch sử.

Theo Mazlish, có những tranh luận của giới học thuật xung quanh việc xác định đâu là những quan điểm mà A. Comte đã kế thừa tư tưởng của Saint Simon và đâu là những quan điểm của chính A. Comte [10, tr.410]. Có thể thấy rằng, cả hai ông đã đều bày tỏ quan điểm của mình trước những thay đổi đang diễn ra nhanh chóng của cuộc cách mạng Pháp cũng như của những thành tựu khoa học và cách mạng công nghiệp. Cả hai đều tìm kiếm một khoa học mới và sử dụng nó làm công cụ trong nỗ lực tái cấu trúc xã hội của mình, mà Saint Simon gọi nó là sinh lý học xã hội (social physiology), còn A. Comte gọi đó là xã hội học (sociology). Song quan điểm của họ lại khác nhau trong việc thu hút sự đồng tình và ảnh hưởng trong công chúng. Luôn là nhà hoạt động xã hội nên Saint Simon quan tâm đến sự cần thiết phải cải cách xã hội ngay lập tức, trước hết ông muốn truyền cảm hứng cho các nhà tư bản công nghiệp và tư bản ngân hàng, những người ủng hộ ông để thúc đẩy các biện pháp thực hiện cho việc tổ chức lại xã hội Pháp. Ngược lại, đối với A. Comte, ông nhấn mạnh rằng công tác lý luận phải được dành sự ưu tiên hơn so với các hoạt động cải cách, ông cho rằng, sự thiết lập những nền tảng của các học thuyết khoa học là quan trọng hơn so với việc thực hiện bất kỳ biện pháp thực tế nào.

Khi A. Comte công bố quy luật ba giai đoạn phát triển của mình cũng gây ra nhiều tranh cãi trong giới học thuật. Có nhiều ý kiến cho rằng, ông đã vay mượn ý tưởng này từ Saint Simon hay thậm chí trước đó là từ Condorcet. Mặc dù Saint Simon là người đề xuất ý tưởng này trước, nhưng chính những kiến thức khoa học được đào tạo tại trường Ecolé Polytechnique làm cho thuyết về ba giai đoạn phát triển của A. Comte có luận cứ khoa học và vượt xa so với quan điểm của Saint Simon, điều đó tạo nên sự khác biệt về chất trong quan điểm của họ. Chính vì lý do này mà M. Pickering cho rằng, quy luật ba giai đoạn phát triển của A. Comte trình bày đã vượt xa so với tư tưởng của những người đã được cho là ông đã vay mượn [11, tr.202]. Hơn nữa, tư tưởng của Saint Simon phát triển theo khuynh hướng chủ nghĩa xã hội không tưởng, trong khi đó tư tưởng A. Comte lại được phát triển theo khuynh hướng như một học thuyết triết học hay khoa học.

3. Nội dung tư tưởng chủ yếu quy luật ba giai đoạn phát triển của A. Comte

3.1. Giai đoạn thần học

A. Comte cho rằng, đặc điểm của giai đoạn thần học là “tư tưởng con người, tìm kiếm bản chất thiết yếu của sự tồn tại, nguyên nhân đầu tiên và kết quả cuối cùng (nguồn gốc và mục đích) của tất cả các hiện tượng - có nghĩa là, tìm kiếm tri thức tuyệt đối, bằng cách giả định rằng tất cả các hiện tượng được tạo ra bởi những hành động của đáng siêu nhiên” [8, tr.26]; Con người trong buổi bình minh của nền văn minh nhân loại buộc họ phải trả lời cho được những tồn tại

quanh mình. Vì vậy, con người trong thời điểm ấy đã rơi vào một vòng luẩn quẩn “giữa sự cần thiết phải quan sát các sự kiện để hình thành một lý thuyết và sự cần thiết phải có một lý thuyết để quan sát các sự kiện” [8, tr.27]. Cho nên tự trong bản chất của sự hiểu biết của mình đã buộc con người nguyên thủy bắt đầu với hệ thống thần học để có thể thoát khỏi vòng luẩn quẩn giữa thực tế và lý thuyết chỉ bằng cách tạo ra các giả thuyết đó là thần thoại để giải thích vũ trụ. Theo ông, “đây là lý do cơ bản cho những đặc điểm thần học thời kỳ triết lý nguyên thủy” [8, tr.27].

Theo A. Comte, trong giai đoạn thần học tư tưởng của nhân loại trải qua ba giai đoạn dần phát triển đó là bái vật giáo (fetishism), đa thần giáo (polytheism) và nhất thần giáo (monotheism), tương ứng với ba giai đoạn thần học, siêu hình và thực chứng ở giai đoạn thần học. Giai đoạn này cũng như các giai đoạn khác, A. Comte không xác định thời gian bắt đầu và kết thúc cụ thể của nó, bởi ông nhận thấy rằng ở từng giai đoạn dường như đều có mầm mống của tư tưởng thực chứng. Theo đó, ông chỉ cho rằng nó bắt đầu cùng với thời điểm khởi đầu của nền văn minh nhân loại và phát triển đạt đến đỉnh điểm vào khoảng thế kỷ thứ XII, thời kỳ cực thịnh của các nhà nước tôn giáo ở Châu Âu. Theo ông, “Bái vật giáo là nền tảng của triết học thần học, thần thánh hóa mọi thực thể hoặc hiện tượng, nó thu hút sự quan tâm của con người thời nguyên thủy, và nó vẫn có thể duy trì thông qua tất cả các biến đổi của nó cho đến giai đoạn cuối cùng (hiện đại)” [8, tr.547]. Từ đó, có thể thấy rằng, đối với A. Comte, bái vật giáo là hình thức đầu tiên của tư tưởng con người, bởi vì nó phù hợp với nhu cầu tinh thần của con người trong thời thơ ấu. Hơn nữa bái vật

giáo cũng làm thỏa mãn nhu cầu về mặt cảm xúc của người nguyên thủy khi mà ở thời điểm xúc cảm vượt lên trên so với lý trí.

Từ bái vật giáo chuyển sang đa thần giáo trong giai đoạn thần học là một bước phát triển tự nhiên thuộc về bản chất của con người, theo A. Comte, bởi vì thuộc tính bẩm sinh của con người là có thể quan sát so sánh, trừu tượng và khái quát. Vì vậy theo lẽ đương nhiên, con người thời nguyên thủy đã dần quan sát thấy nhiều điểm tương đồng của các hiện tượng, từ đó đi đến sự khái quát và tìm kiếm sự liên quan đến những quan niệm thần học tương ứng và đây chính là nguyên nhân đưa đến sự biến đổi từ bái vật giáo sang đa thần giáo [8, tr.558-559]. A. Comte cũng cho rằng: “Trong số các giai đoạn của triết lý thần học đều là tạm thời, thì đa thần giáo là giai đoạn bền vững nhất; trong khi nhất thần giáo là ngắn nhất để chấm dứt hoàn toàn chế độ thần học, nó được trang bị tốt nhất để hướng dẫn nền văn minh của nhân loại thông qua sự chuyển đổi từ cổ đại sang triết học hiện đại” [8, tr.562].

Theo A. Comte, có ba hình thức của đa thần giáo thời cổ, đầu tiên là thần quyền đa thần (theocratic polytheism) thể hiện ở chế độ thần quyền của Ai Cập, nơi nó nhờ vị trí địa lý ưu đãi cho sự phát triển trí tuệ và đẳng cấp tăng lũy sở hữu độc quyền về quyền lực và trí tuệ. Thứ hai và thứ ba là quân đội đa thần (military polytheism) ở Hy Lạp và La Mã [9, tr.589]. Chế độ quân đội đa thần Hy Lạp đại diện cho sự phát triển rực rỡ của trí tuệ con người, ở chế độ này xuất hiện một tầng lớp những nhà tư tưởng độc lập không thuộc tầng lớp tăng lữ, tầng lớp chính giữ vai trò phát triển những tư tưởng tinh hoa của nhân loại. Ở chế độ này, A. Comte cho rằng, khoa học toán học và

thiên văn cũng đã đạt được một số mặt thực chứng của nó [8, tr.593]. Đối với chế độ quân đội đa thần La Mã, thể hiện đầy đủ nhất của một chế độ chính trị dựa vào quân đội, tất cả các mặt của đời sống đều được tổ chức cho một mục tiêu của một đế chế có tham vọng bành trướng toàn cầu.

Tin rằng không có gì ngẫu nhiên trong lịch sử, tất cả mọi thứ đều theo một thiết kế đã được định trước nhất định, nó được tiến hoá từ một tổ chức trước đó, vì thế A. Comte cho rằng, nhất thần luận cũng được hình thành trên đà phát triển của đa thần giáo Hy Lạp và La Mã. Rõ ràng rằng, đối với trường hợp của Hy Lạp, do người Hy Lạp quá mệt mỏi trước sự rối loạn và tính khập khiễng của các vị thần trong thần thoại của họ nên họ có xu hướng giảm dần các đẳng siêu nhiên thành một vị thần trung tâm. Đối với trường hợp của La Mã, do yêu cầu cần thiết phải thay thế nhiều giáo phái dị giáo bằng một tôn giáo chung, đồng nhất để có thể thu hút mọi đối tượng. Sự phát triển và thành công của nhất thần giáo được thể hiện ở các nhà nước Công giáo của Châu Âu thế kỷ thứ XII, sự thành công quan trọng là những giá trị về mặt đạo đức. Theo ông, cơ cấu tổ chức và hệ thống đạo đức của chính thể thực chứng về sau này sẽ cơ bản giống như Công giáo, nhưng sẽ được thành lập trên cơ sở của trí tuệ cao hơn và không có tình trạng phân chia giữa triết học tự nhiên và đạo đức [11, tr.648].

3.2. Giai đoạn siêu hình

A. Comte cho rằng: “Giai đoạn siêu hình chỉ là một biến tướng của giai đoạn thần học, tư tưởng tin rằng, thay vì vin vào một đẳng siêu nhiên, thì lại vin vào sức mạnh trừu tượng, các thực thể thật (nghĩa là, trừu

tượng được nhân vị hoá hay còn gọi là siêu nghiệm) vốn có trong mọi tồn tại, có khả năng sản sinh ra mọi hiện tượng. Những gì được gọi là giải thích các hiện tượng thì, trong giai đoạn này, chỉ là gán cho nó một thực thể tương ứng với nó” [8, tr.26]. A. Comte phân giai đoạn siêu hình thành hai thời kỳ chính: thứ nhất, từ thế kỷ XIV đến hết thế kỷ XV, đây là giai đoạn nổi lên các “phong trào phê phán mang tính tự phát” [8, tr.640]; thứ hai từ thế kỷ XVI cho đến hết thế kỷ thứ XVIII, đây là thời kỳ mà các tư tưởng mang tính phê bình và cách mạng trở nên quan trọng, nó giúp cho việc thủ tiêu hoàn toàn hệ thống cũ. “Trong đó sự vô tổ chức đã diễn ra dưới ảnh hưởng ngày càng tăng của những học thuyết tiêu cực và mở rộng dần dần sang các ý tưởng xã hội, và chỉ ra xu hướng đổi mới của xã hội hiện đại” [8, tr.640]. A. Comte cho rằng, thời kỳ thứ hai này có hai hình thức tôn giáo giữ địa vị thống trị là Tin lành (Protestantism) và Tự nhiên thần luận (Deism).

Thời kỳ từ thế kỷ XVI đến giữa thế kỷ XVII là giai đoạn Tin lành thống trị với xu hướng tự do tư tưởng và hành động, nó trở thành nền tảng phủ định tư tưởng của hệ thống siêu hình. A. Comte chia thời kỳ này thành ba giai đoạn: giai đoạn của học thuyết Luther, giai đoạn của học thuyết Calvin và giai đoạn của học thuyết Socinus nhằm chống lại học thuyết ba ngôi (Antitrinitarianism, Nontrinitarianism) [8, tr.664-665].

Thời kỳ từ giữa thế kỷ XVII đến hết thế kỷ XVIII là giai đoạn tự nhiên thần luận giữ vai trò thống trị. Ở đây, A. Comte cũng chia thời kỳ này thành ba giai đoạn: (1) Giai đoạn của những tư tưởng phản đối lại nhất thần giáo đã được hệ thống hoá vào giữa thế kỷ XVII, được tuyên truyền vào đầu thế kỷ XVIII và áp dụng nó vào trong chính trị

nửa cuối thế kỷ XVIII; (2) Giai đoạn thống trị về mặt tư tưởng của các văn sĩ và các luật sư, họ như là những người lãnh đạo của xu hướng cách mạng này. Họ chính là những người tuyên truyền tích cực mở đường cho tinh thần giải phóng. A. Comte cho rằng “Voltaire chính là một trong những tuyên truyền viên tốt nhất” [8, tr.653]. Ngoài ra ông còn đề cao vai trò của Diderot và Rousseau. Đặc biệt là Diderot được A. Comte rất ngưỡng mộ, bởi nỗ lực của Diderot muốn thống nhất các xu hướng trí tuệ khác nhau của thời đại trong bộ *Bách khoa toàn thư*. Ông cho rằng, với công trình bộ *Bách khoa toàn thư* do Diderot chủ biên đã “đóng vai trò là trung tâm cho những nỗ lực khác biệt nhất, và là công hiến cho sự xuất hiện một hệ thống triết học để tổng hợp những suy đoán còn rời rạc” [8, tr.679]; (3) Giai đoạn của chủ nghĩa vô thần. Theo M. Pickering, “Mặc dù A. Comte thừa nhận rằng chủ nghĩa vô thần là một giai đoạn cuối không thể thiếu để chuẩn bị cho giai đoạn thực chứng. Tuy nhiên, theo ông chủ nghĩa vô thần là một triết lý hoàn toàn tiêu cực, nó không có sự đóng góp của niềm tin tôn giáo vào sự tiến hoá chung của nhân loại. Và hơn nữa người vô thần thường tin vào một loại phiếm thần luận siêu hình, nó khác xa tinh thần của chủ nghĩa thực chứng” [11, tr.654].

3.3. Giai đoạn thực chứng

Đây là giai đoạn phát triển cao nhất của lịch sử tư tưởng nhân loại, mục đích cuối cùng là nhằm tái thiết một trật tự xã hội ổn định và phát triển. A. Comte cho rằng: “Trong giai đoạn thực chứng, tư tưởng con người đã từ bỏ việc sau khi tìm kiếm một cách vô

ích các khái niệm tuyệt đối, về nguyên nhân đầu tiên và mục đích cuối cùng của vũ trụ hay những nguyên nhân sâu xa của các hiện tượng, mà chỉ chú tâm vào chính những hiện tượng đó để nghiên cứu về những quy luật của chúng - đó là những tương quan bất biến giữa chúng” [8, tr.26]. Theo A. Comte, giai đoạn thực chứng bắt đầu từ thời cổ đại, “đặc biệt là kể từ những công trình nghiên cứu của Aristotle và trường phái Alexandria và sau thời kỳ giới thiệu khoa học tự nhiên vào Tây Âu của người Ả Rập” [8, tr.29]. Nhưng nếu xét một cách hợp lý hơn thì nó bắt đầu từ thế kỷ thứ XVI “khi tư tưởng nhân loại trở nên xao động bởi châm ngôn *tri thức là sức mạnh* của Bacon, các quan niệm của Descartes và những khám phá của Galileo” [8, tr.29].

Để đạt đến được giai đoạn thực chứng thật sự thì bốn bộ phận cấu thành nền văn minh hiện đại phải lần lượt đạt đến trình độ thực chứng của nó trước. “Công nghiệp đến đầu tiên trong thời hiện đại và giúp đỡ để tiếp sinh lực cho những bộ phận còn lại mà đầu tiên là nghệ thuật, sau đó là khoa học và cuối cùng là triết học” [11, tr.655]. A. Comte tin rằng, chính công nghiệp là nền tảng của nền văn minh hiện đại vì vậy nó phải được phát triển đầu tiên hết, hơn nữa công nghiệp liên quan đến những gì gọi là dễ dàng nhất, cụ thể nhất và đáp ứng được những nhu cầu vật chất thực tế của đa số người dân. Kế đến là nghệ thuật, bởi sau nhu cầu vật chất thì vấn đề hợp lý phải là nhu cầu nghệ thuật.

4. Kết luận

Quan điểm của A. Comte về sự phát triển của tư tưởng nhân loại trải qua ba giai đoạn từ thần học, siêu hình rồi đến thực chứng,

tồn tại như là một quy luật, do đó ông gọi nó là quy luật về ba giai đoạn. Để chứng minh cho sự tồn tại của quy luật này, trong *Giáo trình triết học thực chứng*, ông còn chỉ ra quy luật này nó hiện diện trong từng cá nhân cho đến cộng đồng và ở hầu khắp mọi lĩnh vực của tri thức con người, trong mỗi khoa học, kể cả triết học, thậm chí nó “cũng ứng nghiệm cả trong lĩnh vực chính trị” [5, tr.288]. Theo tác giả Lưu Phóng Đồng, “sự phát triển trí tuệ của một cá nhân là một loại minh chứng đối với quy luật đó” [1, tr.89]. A. Comte cho rằng, nếu một người nào đó có thể sống mà không chết sớm cũng đều trải qua ba giai đoạn phát triển trí tuệ tương ứng là thần học, siêu hình và thực chứng, nó không chỉ là một minh họa mà còn là một bằng chứng gián tiếp của quá trình phát triển tư tưởng con người nói chung. Ông viết: “Bây giờ, mỗi người chúng ta đều nhận thức được rằng, nếu anh ta nhìn lại lịch sử của chính mình, rằng anh ta là một nhà thần học trong thời thơ ấu của mình, một nhà siêu hình học trong thời thanh thiếu niên của mình và một nhà triết học tự nhiên trong thời trưởng thành. Tất cả mọi người, khi người ấy có một độ tuổi nhất định thì họ có thể xác minh điều này cho chính mình” [8, tr.27].

Như vậy, có thể thấy rằng, đối với A. Comte thế giới cổ đại và thời trung cổ, đại diện cho giai đoạn thần học, trong khi đại diện cho thời kỳ khai sáng là giai đoạn siêu hình, còn ở thời đại của ông chính là sự khởi đầu của giai đoạn thực chứng. Mặc dù ông đưa ra nhiều dẫn chứng để chứng minh, nhưng đó chỉ là một số ví dụ miêu tả mang tính hiện tượng chưa phản ánh chính xác quy luật của sự phát triển. Điều này cho thấy quy luật ba giai đoạn phát triển của A.

Comte đề xuất có sự gượng ép một cách nhất định, mang tính phiến diện và duy tâm [6, tr.144].

Mặc dù quy luật ba giai đoạn phát triển của A. Comte có những hạn chế nhất định, khá xa lạ và trở nên lạc hậu so với sự tiến bộ của tư tưởng nhân loại ngày nay, nhưng đây là một trong những tư tưởng triết lý vĩ đại được xây dựng ở thế kỷ XIX và được giới học thuật thừa nhận. Thông qua đó ông đã đề xuất một cách nhìn mới về tiến trình lịch sử tư tưởng nhân loại và xã hội loài người, khẳng định quá trình phát triển không ngừng từ thấp đến cao. Thông qua cách trình bày học thuyết, với việc chỉ ra trong từng giai đoạn tồn tại bên trong nó những tư tưởng đối lập, đấu tranh và kế thừa lẫn nhau, cho thấy lý luận về ba giai đoạn phát triển của A. Comte đã đến gần với phép biện chứng hơn.

Nếu xem xét một cách chi tiết, một số luận điểm do ông đề xuất cho đến nay vẫn còn giá trị. Như việc, ông cho rằng, người trí thức hiện đại vẫn có thể trở lại thời kỳ bái vật giáo để đáp ứng nhu cầu tinh thần của họ, khi họ hi vọng hay sợ hãi, họ có xu hướng nhân cách hoá và tôn thờ những vật thể mà nó thu hút được tình cảm của họ. Về điểm này A. Comte là một trong những nhà tư tưởng kiệt xuất của thời đại, khi ông chỉ ra rằng bái vật giáo không chỉ là hình thức riêng có của thời đại nguyên thủy, mà còn hiện diện ở cả thời hiện đại, nó không phải lúc nào cũng đại diện cho một loại ý thức sai hay một loại tư duy phi lôgic. Có thể thấy rằng, bất kỳ một học thuyết nào đều có những giá trị và hạn chế, vì vậy việc nghiên cứu và tìm ra những giá trị của nó là một

yêu cầu cần thiết đối với công tác nghiên cứu lý luận hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Lưu Phóng Đồng (2004), *Giáo trình hướng tới thế kỷ XXI - Triết học phương Tây hiện đại*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
- [2] Đỗ Minh Hợp (2014), *Lịch sử triết học phương Tây*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Morichère, B. (2010), *Triết học Tây phương từ khởi nguyên đến đương đại*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
- [4] Mai Sơn (2007), *101 triết gia*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
- [5] Stumpt, S. E. (2004), *Lịch sử triết học và các luận đề*, Nxb Lao động, Hà Nội.
- [6] Đinh Ngọc Thạch, Nguyễn Trọng Nghĩa, Doãn Chính (2013), *Các khuynh hướng chủ đạo trong triết học phương Tây hiện đại*, Đề tài khoa học cấp Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- [7] Wahl, J. (2006), *Lược sử triết học Pháp*, Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội.
- [8] Comte, A. (1856), *The Positive Philosophy*, Canvil Blanchard, New York.
- [9] Copleston, F. C. (1993), *History of Philosophy*, Vol. IX, Doubleday, New York.
- [10] Mazlish, B. (2006), “A. Comte”, *Encyclopedia of Philosophy*, Vol.2, Thomson Gale, New York.
- [11] Pickering, M. (1993), *A. Comte: An Intellectual Biography*, Vol.1, Cambridge University Press, Cambridge.
- [12] Pickering, M. (2009), *A. Comte: An Intellectual Biography*, Vol.2, Cambridge University Press, Cambridge.
- [13] Schmaus, W. (1982), “A reappraisal of Comte’s Three-states Law”, *History and Theory*, 21(2).
- [14] Bourdeau, M. (2014), “A. Comte”, *The Stanford Encyclopedia of Philosophy*. <https://plato.stanford.edu/entries/comte/>, truy cập ngày 19 tháng 8 năm 2019.
- [15] <http://www.historyguide.org/intellect/lecture10a.html>, truy cập ngày 19 tháng 8 năm 2019.
- [16] <http://www.vkmareshwari.com/WP/?p=694>, truy cập ngày 19 tháng 8 năm 2019
- [17] http://classiques.uqac.ca/classiques/Comte_auguste/plan_des_travaux/plan_des_travaux.html, truy cập ngày 19 tháng 8 năm 2019.
- [18] https://vi.wikipedia.org/wiki/Auguste_Comte.
- [19] https://en.wikipedia.org/wiki/Auguste_Comte.
- [20] https://fr.wikipedia.org/wiki/Auguste_Comte.